

Tñi sao đñng Cñng Sñn Viñt Nam có thñ “vô tri, vô giác” đñi vñi nhñng mñi lo cñ a ngññi Viñt Nam mà cñ liên hoan Mao Hñ nhñ vñy?



Mñt lá thñ tñ trong nññc chuyñn đñ cho biñt trong ðêm Giao Thñ a, năm Canh Dñn, có mñy ðài truyñn hình ñ Viñt Nam chỉñ u cñnh liên hoan, vñi bài “Viñt Nam, Trung Hoa núi liñn núi, sông liñn sông, chung mñt biñn ðông...” Bài này sáng tác trong thñi kñ Hñ Chí Minh ðang cñ vñ vñ “tình nghĩa” giñ a hai ðñng cñng sñn. Cuñi bài, mñt nam ca sĩ ngññi Tñu và mñt nñ ca sĩ Viñt cùng song ca ðñp khúc, “Dân Nam ta ca muôn năm Hñ Chí Minh-Mao Trñch ðông” giñng nhñ mñt khñ u hiñ u ðñ ghi nhñ mãi mãi.

Ngññi viñt lá thñ cho ðây là mñt cñnh rñt ðau lòng, khó tin nhñng có thñt. Trong lúc các sinh viên Viñt Nam ðã biñ u tình chñng Trung Cñng chỉñ m Hoàng Sa và bñ ðàn áp, nhà trí thñc ðang báo ðñng ðñng bào vñ mñi hñ a các công ty Trung Quñc sang khai thác bñ xít ñ Viñt Nam, các mñng lññi bñ phá và nhiñ u ngññi bñ bñt giam, ngay sau khi hai cñ u tññng lãnh cñnh cáo viñc cho ngññi Trung Hoa thuê rñng trñng cây gây mñi nguy vñ ði ðan bñt hñp pháp, mà các cñ quan tuyên truyñn cñ a chính phñ Hà Nñi lñi ca ngñi nhñng tình nghĩa cñ a giñ a ông Mao và ông Hñ, thì ðây là mñt chuyñn khó tin thñt. Trong ðñp Giao Thñ a vñ a qua, mñt nhà khoa hñc Viñt Nam còn cho biñt nhñng ðñ án “thuê rñng” cñ a ngññi Trung Quñc có thñ che ðñy âm mñ u tìm và khai thác uranium ñ nññc ta!

Tñi sao ðñng Cñng Sñn Viñt Nam có thñ “vô tri, vô giác” đñi vñi nhñng mñi lo cñ a ngññi Viñt Nam mà cñ liên hoan Mao Hñ nhñ vñy?

Chñ có thñ ðoán ðây là mñt sáng kiñn cñ a các ðñng chí Trung Quñc và các quan chñc cñng sñn nññc ta không thñ tñ chñi ðññc. Chính phñ Bñc Kinh biñt có thñ sñ ðñng hình ñnh Hñ Chí

Minh đợc “đợc ng viên” tình thợn của nhiợu ngợi Việ t Nam thợt thà, chợ t phác, nhiợu ngợi sợ ngợ nông thôn vợ n đợ t hình ợng Hợ lên bàn thợ tợ tiên. Đem ợng Hợ gợp vợi ợng Mao sợ chinh phợc đợc nhiợu ngợi Việ t Nam mê ngợ. Vì chính lúc ợng Hợ còn sợ ng, ợng đợ chợ p nhợ n và cho phợ biợ n nhợ ng câu Chợ Lan Viên việ t,

*“Bác Mao không ở đâu xa
Bác Hợ ta đó chính là Bác Mao.”*

Đem Hợ vợi Mao gợp chung trong mợ t câu hát, có thợ vong linh ợng Hợ còn hợnh điợ nợ a. Đợ ng Cợ ng Sợ n Việ t Nam khó tợ chợ i bài hát giao thợ a “hợ u nghợ” này, vì hợ không thợ chợ i cợi đợc là suợ t đợ i Hợ Chí Minh vợ n nhợ c nhợ mợ i đợ ng viên rợ ng hợ phợ i biợ tợ n đợ ng Cợ ng Sợ n Trung Hoa. Không nhợ ng thợ, còn phợ i công nhợ n cợ nghĩa lợ n tình vợi các đợ ng chí phợ ng Bợc nợ a. Xợ a nay ngợi Việ t Nam thợ ng dùng hai chợ “tình nghĩa” khi nói đợ n anh em, vợ chợ ng. Hợ Chí Minh là ngợi thợ nhợ t sợ đợ ng hai chợ đó trong vợ c bang giao giợ a hai nợ c.

Năm 1961, nhân đợ p kợ niợ m ngày thành lợ p Đợ ng Cợ ng Sợ n Trung Quợ c, Hợ Chí Minh việ t mợ t bài ca tợ ng “40 năm vợ vang, 40 năm thợ ng lợ i”... “việ t nhợ ng trang lợ ch sợ vĩ đợ i cợ a Đợ ng Cợ ng Sợ n Trung Quợ c,” đợng trên nhợ t báo Nhân Dân ở Hà Nợi ngày 1 tháng 7, năm 1961.

Trong bài báo đó (in lợ i trong Hợ Chí Minh Toàn Tợ p, tợ p X, NXB Chính Trợ Quợ c Gia, năm 2000, trang 365-368), Hợ Chí Minh đợ kợ rõ công ợn cợ a Cợ ng Sợ n Trung Quợ c đợ i vợ i đợ ng Cợ ng Sợ n Việ t Nam. Công ợn đợ u tiên là “ợnh hợ ng cách mợ ng Thợng Mợ i Nga và lý luợ n Mác- Lênin phợ n lợ n kinh qua Trung Quợ c mà truyợ n đợ n Việ t Nam.” Nói cách khác, ngay trên mợ t lý thuyợ t căn bợ n, cợ ng sợ n nợ c ta chợ u ợ n cợ a cợ ng sợ n Tợ u đợ y đợ.

Ngoài ra, Cợ ng Sợ n Việ t Nam bợ t đợ u hoợ t đợ ng cợng ở bên Tợ u và Cợ ng Sợ n Tợ u còn giúp hợ nhiợu đợ p khác. Ợng Hợ lợ n lợ t kợ nhợ ng mợ i ợ không thợ chợ i cợi đợc đó.

Hợ Chí Minh đợ tóm tợ t nhợ ng công ợ n này vợ i hai câu thợ,

*Trăm ợ n, ngàn nghĩa, vợ n tình,
Tình thợ n hợ u nghợ quang vinh muôn đợ i!”*

Ông Hồ là người nói năng khôn ngoan, đoan đo, cân nhắc từng chữ. Khi viết trên tờ báo chính thức của đảng thì chắc chắn ông còn thận trọng gấp bội. Khi ông nói Công Sản Việt Nam “chịu 1 triệu Trung Quốc 100 phần, nhưng còn nợ nghĩa 1,000 triệu và có tình nợ 10,000 triệu” thì chúng ta phải hiểu ông đã đo lường, tính toán rất kỹ. Chịu 1 triệu, nghĩa là ta có thể trả 1 triệu, chịu nghĩa cũng có thể nợ để đáp ứng, nhưng mặt “tình nợ 1 triệu” thì suốt đời cũng không bao giờ quên được.

Trong Hồ Chí Minh Toàn Tập, cuốn số 11, trang 64 đến trang 76, có đăng bốn bài di văn của Hồ Chí Minh khi đón tiếp Lưu Thiệu Kỳ tại Hà Nội năm 1963. Trong bài chào đón phái đoàn Lưu Thiệu Kỳ và Trần Nghê ở sân bay Gia Lâm, Hồ Chí Minh đã đọc hai câu thơ: “Mối tình thơ mĩ thuật Việt-Hoa; Vợ là đồng chí vợ là anh em.” Trong bài di văn tại buổi tiệc chiêu đãi phái đoàn nước bạn, ông Hồ đã nhắc lại một câu nói của người cộng sản người Tô đi nói tại “...tình đoàn kết như môi như răng giữa hai nước và hai đồng chí chúng ta...” Đây là những bài văn chính thức được Hồ viết ra, đăng trên báo Nhân Dân, để tiễn đưa cho các khách hiểu “đồng chí-anh em” và “như môi như răng.” Hai khách hiểu đó được hai đồng chí công sản dùng mãi sau này, cho người dùng mãi năm sau cuộc chiến biên giới 1979 khi rằng cộng sản môi chảy máu, nhưng bây giờ lại được các đồng chí Trung Quốc lặp lại. Vì chính ông Hồ đã nói những khách hiểu đó trước, cho nên đồng chí Công Sản Việt Nam không thể chối được!

Vào năm 1961 đó, Trung Cộng vợ là mối thù bất trị trong chiến dịch “Bỏ nước Nhảy Vọt” của Mao Trạch Đông, mặt cho người trình kinh tế không thể làm hai chức triều người Trung Hoa chết đói, có người nông dân phải ăn thịt lẫn nhau, nhưng Hồ Chí Minh vẫn hết lòng ca tụng với Lưu Thiệu Kỳ, “Công cuộc vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Trung Quốc dưới sự lãnh đạo đúng đắn của đồng chí Công Sản đồng chí đồng chí là đồng chí Mao Trạch Đông đã làm gương sáng cho nhân dân Việt Nam chúng tôi.” Ông Hồ cũng nhắc lại, “những thơ ngãi của các khách vợ vang của Trung Quốc đã cứu vũ nhưng người cách mạng Việt Nam phải ca ngợi các chủ nghĩa Mác-Lênin...” Dân miền Bắc Việt Nam thì đó thoát chết vì trong lúc đó Hồ Chí Minh đã bắt đầu cho người trình xâm nhập quân đội và vũ khí “chiều của miền Nam;” cho nên ông không thể thi hành mặt “Bỏ nước Nhảy Vọt” phía trên vĩ tuyến 17, giống như ông đã theo ông Mao làm các cách ruộng đất. Nếu ông rảnh tay “xây dựng chủ nghĩa xã hội” theo gương Mao Trạch thì chắc hẳn người nông dân Việt Nam cũng phải chết đói, đoàn kết với các đồng chí Trung Quốc để đi xuống!

Điều đáng chú ý là Hồ Chí Minh không nhưng ca ngợi tình nghĩa giữa ông ta với cộng sản Trung Quốc, hay từng quan giữa hai đồng chí Công Sản Việt Nam và Trung Quốc; nhưng ông ta còn kéo các nước Việt Nam vào trong mối quan hệ đó. Đây là một chủ trương ngoại giao rất nguy hiểm.

Nhưng Hồ Chí Minh có một tình cảm thâm thiết đối với Công Sản Trung Hoa, điều này chính ông đã nói ra. Nhưng tình cảm này rất sâu sắc. Chính vì vậy nên ông mới nói đến “trăm năm,

ngàn nghĩa, vạn tình.”

Trong bài viết chúc mừng 40 năm thành lập Đảng Cộng Sản Trung Quốc năm 1961, Hồ Chí Minh đã viết một trang dài “Riêng với phần tôi...” để kể lại những tình nghĩa cũ càng đó. Ông thuật lại trong những năm 1924-1927, ông đến Quảng Châu, “tham gia công việc do Đảng Cộng Sản Trung Quốc giao phó.” Ông cho biết đã “được tham gia việc dịch tài liệu nổi bật và việc tuyên truyền để tôi ngoi.” Trong cuốn “Hồ Chí Minh: Những năm còn sót” của bà Quinn Judge, bà cho biết trong khoảng thời gian này, Hồ Chí Minh lấy những tài liệu được phép thông dịch đó để gửi và báo cáo cho Stalin, coi đó là công tác tuyên truyền của chính mình. Đó cũng là một mảnh khố để xin tiền của Đảng Tam Quốc tế.

Khoảng cuối năm 1938, Hồ lại sang Trung Quốc lần nữa, và lần này, chính ông kể lại trong bài báo trên, “Là một người lính nhì trong 'Bát lộ quân' tôi làm chủ nhiệm câu lạc bộ của một đơn vị ở Quảng Lâm. Sau đó được bầu làm bí thư chi bộ của một đơn vị ở Hành Động.” Tức là ông Hồ đã từng đi lính cho ông Mao, và làm đơn chức binh nhì như ông tự gọi thiêu (Hồ Chí Minh Toàn Tập, tập X, trang 367).

Những công việc của Đảng Cộng Sản Trung Quốc lần hồi nữa. Cũng trong bài báo trên, Hồ Chí Minh cho biết, “Trong lúc đó, các đảng chí Trung Quốc ra sức giúp tôi chấp liên lạc với trong nước ta. Đây là một công việc lớn,” vì ông Hồ kể một thời gian chí trong nước đã sang Tàu tìm gặp ông Hồ những đã bị một người bạn xoáy hút tiền, phải quay trở về. May mắn, “Những sau đó, các đảng chí Trung Quốc vẫn giúp tôi chấp liên lạc để về nước hoạt động.”

Vì vậy cho nên Hồ Chí Minh không những chịu ơn Đảng Cộng Sản Trung Quốc mà ông còn cảm thấy có nghĩa và có tình nghĩa. Có nghĩa, vì chính Đảng Cộng Sản Trung Quốc nhờ ông làm lính rồi “chấp liên lạc” cho ông trở về Việt Nam. Có tình, một tình “huynh đệ chí binh” vì ông đã làm binh nhì trong Đảng Bát Lộ Quân. Một bác sĩ Trung Quốc kể lại những cuộc cùng của Hồ Chí Minh trước khi qua đời là lúc ông yêu cầu được nghe một bài dân ca Trung Quốc, và một cô y tá người Trung Hoa đã hát cho ông nghe. Sau đó, ông mê man, không bao giờ thức nữa.

Trong đơn kiện luận bài báo năm 1961, Hồ Chí Minh đã nhận mạnh một lần nữa là hai đảng cộng sản “có cảm tình khăng khít yêu nhau như anh em một nhà” (Sách trên, trang 368). Đó chính là nguồn gốc của những mối hi vọng mà các nhà trí thức trong nước, kể cả các vị tướng và hủu, đã báo động.

Trong bang giao quốc tế, một điều u ai cũng biết, là các quốc gia không coi nhau là bạn, mà cũng không coi ai là kẻ thù; họ chỉ nghĩ đến quyền lợi đi với nhau thôi. Khi kéo quốc gia mình, bất cứ nước nào phải làm bạn “ngàn nghĩa vạn tình” với một quốc gia khác, là tay trái tay chân, không cho đến bao mình tự do hành động nữa. Các lãnh tụ Cộng Sản Việt Nam từ thời Hồ Chí Minh đã mắc phải lầm lẫn nặng nề này. Họ gây ra cuộc chiến Nam Bắc trong 20 năm cũng chỉ vì muốn cộng sản hóa nước Việt Nam, theo chương trình của cộng sản quốc tế do Nga và Trung Quốc lãnh đạo. Ngày nay, họ vẫn gặm bó vôi Trung Quốc bằng “16 chày vàng” cũng chỉ vì đã bị ràng buộc bởi những “ngàn nghĩa, vạn tình,” di sản do Hồ Chí Minh để lại.